

Số: 6355/KH-BNN-KTHT

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2018

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT QUẢNG TRỊ	
ĐỀ	Số:.....5.892.....
	Ngày: 24/18/2018
	Chuyên:.....
	Lưu hồ sơ:.....

KẾ HOẠCH

**Phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất
và tiêu thụ nông sản đến 2020**

Thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 và Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch “*Phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến 2020*” với các nội dung cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG CÁC HTX NÔNG NGHIỆP

1. Tình hình ứng dụng công nghệ cao trong các HTX nông nghiệp

Đến nay, cả nước có trên 12.600 HTX nông nghiệp, trong đó có 46% số HTX đạt mức khá, tốt theo kết quả phân loại, đánh giá năm 2017. Có 199 HTX nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao ở 41 tỉnh, thành phố. Trong đó, có 161 HTX trồng trọt, lâm nghiệp (chiếm 80,9%), 18 HTX chăn nuôi (chiếm 9,0%), 20 HTX thủy sản (chiếm 10,0%). Các lĩnh vực sản xuất của HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phổ biến là sản xuất rau, trái cây an toàn; sản xuất giống cây trồng; sản xuất hoa, làm nấm; chăn nuôi gà, lợn, bò sữa, và nuôi trồng thủy sản; chế biến và bảo quản các sản phẩm nông nghiệp.

Những vùng và địa phương có nhiều HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhất là: Tây Nguyên (57 HTX), Đồng bằng sông Cửu Long (39 HTX); Lâm Đồng (36 HTX), Long An (14 HTX), Hà Nội (13 HTX), Hà Tĩnh và thành phố Hồ Chí Minh mỗi tỉnh, thành có 11 HTX.

Căn cứ tiêu chí phân loại ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp theo Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong tổng số 199 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, có: 164 HTX (chiếm 82,4%) áp dụng kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản; 17 HTX (chiếm 8,5%) áp dụng công nghệ tự động hóa; 17 HTX (chiếm 8,5%) áp dụng công nghệ sinh học; 1 HTX (chiếm 0,5%) ứng dụng công nghệ sản xuất vật tư nông nghiệp.

2. Đánh giá chung

a) Kết quả đạt được

- Nhận thức về hiệu quả và sự cần thiết áp dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp đã có sự chuyển biến.

- Nhiều địa phương đã quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo và có các chính sách khuyến khích HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất như Lâm Đồng, thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Long An, Hà Tĩnh....

- Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất trong các HTX cho thấy những kết quả, hiệu quả rõ rệt như: giảm được giá thành sản xuất, giảm rủi ro và sự lệ thuộc vào thời tiết; bảo đảm tốt hơn an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường; sản phẩm nông nghiệp cho chất lượng cao và ổn định hơn qua đó cho phép tăng thu nhập và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp.

b) Hạn chế và nguyên nhân.

- Hạn chế:

+ Số lượng HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn thấp, hết năm 2017 cả nước mới chỉ có 199 HTX, chiếm 1,7% tổng số HTX nông nghiệp.

+ Quy mô ứng dụng công nghệ cao trong các HTX nông nghiệp còn nhỏ.

+ Công nghệ cao ứng dụng trong sản xuất ở các HTX chủ yếu là kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản (chiếm hơn 82,4%). Tỷ lệ HTX ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, tin học chưa cao (chưa đến 17,6%).

- Nguyên nhân:

+ Một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến việc hỗ trợ các HTX nông nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.

+ Việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng và hỗ trợ của nhà nước đối với các HTX nông nghiệp nói chung và HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nói riêng còn rất hạn chế.

+ Trình độ, năng lực quản lý của các HTX nông nghiệp còn thấp.

+ Thiếu đội ngũ tư vấn và thông tin về công nghệ nên phần lớn các HTX lúng túng trong việc lựa chọn công nghệ cao ứng dụng vào sản xuất.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung.

Phát triển các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội về xây dựng 15.000 HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm 2020.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- Phần đầu cả nước có trên 1.500 HTX nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao. Trong đó, trên 30% HTX ứng dụng các công nghệ tin học (4.0), công nghệ sinh học (đặc biệt là công nghệ sản xuất giống, công nghệ sinh học trong sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp, công nghệ vi sinh), công nghệ tự động và bán tự động hóa, công nghệ sản xuất vật tư nông nghiệp; còn lại là các HTX ứng dụng kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản.

- Mỗi tỉnh/thành phố lớn hoặc các địa phương sản xuất nông nghiệp hàng hóa phát triển¹ có ít nhất 30 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Các tỉnh, thành phố còn lại mỗi địa phương tối thiểu có 15 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Nâng cao giá trị sản xuất của các sản phẩm nông nghiệp do ứng dụng công nghệ cao lên hơn 2,0 lần so với phương thức sản xuất thông thường.

2. Tiêu chí lựa chọn các HTX nông nghiệp tham gia ứng dụng công nghệ cao

- Có phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, ưu tiên HTX đang tiếp cận với việc ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động sản xuất của HTX.

- Sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ưu tiên những HTX có liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Có đội ngũ cán bộ (quản lý và chuyên môn) đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất ở HTX.

- Ưu tiên các HTX có tiềm năng về đất đai, vốn (kể cả vốn đối ứng trong các dự án công nghệ cao), hạ tầng phục vụ sản xuất tốt hơn.

Ngoài ra, tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương, các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có thể hướng dẫn bổ sung thêm các tiêu chí phù hợp.

3. Nội dung, nhiệm vụ

a) Củng cố và nâng cao hiệu quả các HTX nông nghiệp đang thực hiện ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh:

- Tiến hành rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của gần 200 HTX nông nghiệp đang thực hiện ứng dụng công nghệ cao, để hoàn thiện phương án sản xuất kinh doanh của HTX theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Hỗ trợ tư vấn, hoàn thiện công nghệ và phương án đầu tư công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho HTX (bao gồm cả nhân lực quản lý và thực hành công nghệ).

- Hỗ trợ vốn, tín dụng và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định để tạo điều kiện cho các HTX phát triển thuận lợi.

¹ Ước tính có 20 tỉnh, thành là: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Nguyên, TP. Hà Nội, Hà Nam, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Nghệ An, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Bình Dương, Đồng Nai; TP. Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, TP. Cần Thơ, Đồng Tháp.

- Hỗ trợ thực hiện việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thúc đẩy kết nối phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

b) Xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất của HTX nông nghiệp ở các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác nhau:

- Củng cố và xây dựng khoảng 150 mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trọng tâm là các mô hình công nghệ cao trong sản xuất giống cây trồng vật nuôi, trồng trọt và canh tác theo hướng an toàn, bền vững, ưu tiên ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ số, công nghệ tự động, bán tự động và sản xuất vật tư nông nghiệp trong tất cả các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp.

- Đẩy mạnh trao đổi thông tin, tư vấn kỹ thuật, công nghệ, thực hiện tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình điểm ra các địa phương, HTX có điều kiện và khả năng tương tự.

c) Phát triển mới trên 1.300 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện và khả năng của các HTX, bao gồm các loại công nghệ sau:

- Công nghệ sinh học trong nông nghiệp: Tập trung vào các công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào; công nghệ chiết, ghép nhân giống vô tính, công nghệ tế bào động vật, tinh đông lạnh, tinh phân biệt giới tính...

- Công nghệ trong canh tác, nuôi trồng, bảo quản:

+ Ứng dụng kỹ thuật canh tác trên giá thể, màng dinh dưỡng; công nghệ tưới tiết kiệm và công nghệ nhà kính, nhà lưới, nhà màng có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động.

+ Công nghệ bảo quản lạnh nhanh; công nghệ tạo màng trong bảo quản rau, hoa quả tươi, thịt, trứng; công nghệ lên men, công nghệ vi sinh sản xuất chế phẩm sinh học, chất phụ gia thiên nhiên trong bảo quản và chế biến nông sản...

+ Công nghệ sản xuất an toàn theo quy trình thực hành tốt (GAP); công nghệ thâm canh và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM).

+ Công nghệ nuôi thâm canh, nuôi siêu thâm canh thủy sản; công nghệ xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Công nghệ tự động hóa, bán tự động hóa trọng tâm là:

+ Công nghệ cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất, thu hoạch, chế biến và bảo quản sau thu hoạch.

+ Công nghệ tự động, bán tự động trong tưới tiêu, kết hợp dinh dưỡng trong canh tác cây trồng quy mô hàng hóa.

+ Công nghệ bán tự động trong trồng trọt, chăn nuôi quy mô công nghiệp, bán công nghiệp, thâm canh nuôi trồng thủy sản,.

- Công nghệ sản xuất vật tư nông nghiệp: Tập trung vào các công nghệ sản xuất giá thể, mạ khay, vật tư nông nghiệp, chất bảo quản, màng bao quả, màng phủ

nông nghiệp, vật liệu phụ trợ cho hệ thống nhà màng, nhà kính, hệ thống tưới.

- Công nghệ tin học trong quản lý và kinh doanh ở HTX: Ưu tiên ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý và sản xuất kinh doanh của HTX, truy suất nguồn gốc sản phẩm.

4. Giải pháp phát triển các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

a) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền

- Tập trung tuyên truyền về vị trí và tầm quan trọng của công nghệ cao, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, các Bộ, ngành và địa phương về phát triển ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

- Đẩy mạnh thông tin thị trường công nghệ, thị trường sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các điển hình, kinh nghiệm hay, cách làm tốt trong ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao ở HTX.

- Thực hiện lồng ghép trong các chương trình tuyên truyền về nông nghiệp công nghệ cao và chương trình tuyên truyền về HTX nông nghiệp; gắn với thi đua khen thưởng theo phong trào thi đua về đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới (theo Quyết định số 371/QĐ-BNN-KTHT ngày 15/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

b) Hỗ trợ tư vấn và đào tạo, bồi dưỡng

- Nội dung tư vấn, đào tạo:

+ Tư vấn về ứng dụng công nghệ cao trong HTX nông nghiệp; hoàn thiện phương án sản xuất kinh doanh và xây dựng dự án ứng dụng công nghệ cao.

+ Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản trị HTX, xây dựng và thực hiện có hiệu quả phương án sản xuất kinh doanh gắn với công nghệ cao được ứng dụng.

+ Đối tượng tư vấn và đào tạo, bồi dưỡng: Hội đồng quản trị, thành viên và nông dân liên kết với HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Đơn vị tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng:

+ Là các viện, trường, trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ và hệ thống khuyến nông, các tổ chức khác có đủ năng lực.

+ Xây dựng mạng lưới chuyên gia hỗ trợ, tư vấn, đào tạo giúp các hợp tác xã thực hiện ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp liên kết đầu tư, chuyển giao công nghệ cho các HTX tham gia liên kết thông qua các chính sách của Nhà nước.

c) Phối hợp giữa hai ngành Kinh tế hợp tác và Khuyến nông trong việc hỗ trợ xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Hai ngành Kinh tế hợp tác và Khuyến nông phối hợp với các tổ chức, cơ

quan trung ương và địa phương thực hiện hỗ trợ phát triển trên 150 mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2018-2020 (điểm b, mục 3 trên đây).

- Xây dựng các tài liệu (dưới dạng sổ tay) hướng dẫn kinh nghiệm thực hiện hỗ trợ phát triển ứng dụng công nghệ cao ở các HTX nông nghiệp và tổ chức thăm quan đánh giá chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm giữa các địa phương.

- Sử dụng các nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo tập huấn và tư vấn cho các HTX tham gia thí điểm mô hình từ nguồn kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ HTX nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới và từ nguồn kinh phí Chương trình Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, Chương trình Khuyến nông quốc gia, bình quân 20 triệu đồng/HTX.

- Đối với hỗ trợ hạ tầng ứng dụng công nghệ cao ở các HTX sử dụng ngân sách đầu tư công trung hạn của từng địa phương do Trung ương phân bổ từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế và phòng chống giảm nhẹ thiên tai và ổn định đời sống dân cư theo Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Ưu tiên hỗ trợ các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển HTX.

- Các chính sách và nguồn hỗ trợ:

+ Chính sách hỗ trợ HTX quy định tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020 và các văn bản hướng dẫn (Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/06/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT). Nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các nguồn hỗ trợ khác từ ngân sách Nhà nước.

Riêng đối với chính sách hỗ trợ hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh quy định tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg, ngoài các nguồn kinh phí nêu trên, còn lấy từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế và phòng chống giảm nhẹ thiên tai và ổn định đời sống dân cư, theo Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với dự án hỗ trợ hạ tầng cho các HTX ứng dụng công nghệ cao của địa phương thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn của từng địa phương.

+ Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 và Quyết định 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

+ Chính sách khuyến nông quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông.

+ Chính sách hỗ trợ phát triển và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp theo Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020.

+ Chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm đặc thù mỗi xã một sản phẩm, nguồn vốn từ Chương trình mỗi xã một sản phẩm theo Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 của Chính phủ.

- Huy động nguồn vốn vay từ các Quỹ hỗ trợ Nông dân và Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã và các tổ chức tín dụng, nguồn vốn ODA, vốn ứng trước của doanh nghiệp khi tham gia liên kết với các HTX ứng dụng công nghệ cao và vốn đối ứng của các HTX.

đ) Hỗ trợ tiếp cận thị trường, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất thông qua các hoạt động:

- Tổ chức các hội nghị kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tổ chức thường kỳ hàng năm, theo vùng miền.

- Hỗ trợ các HTX nông nghiệp quảng bá sản phẩm qua các kênh thông tin truyền thông ở cả trung ương và địa phương, hỗ trợ các HTX tham gia các hội chợ thương mại nông sản tổ chức trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát huy các sáng kiến hợp tác, liên kết cùng nhau ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và xây dựng chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao.

e) Huy động các tổ chức quốc tế hỗ trợ các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tập trung vào việc xây dựng mô hình, củng cố và nâng cao hiệu quả các HTX, hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng, tư vấn và chuyển giao công nghệ, kết nối thị trường...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu hỗ trợ phát triển các mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch tham mưu cho Lãnh đạo Bộ phân bổ và giám sát thực hiện vốn hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp theo Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 26/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Trung tâm

Khuyến nông Quốc gia theo dõi, đánh giá, tổng hợp và triển khai thực hiện tư vấn, chuyển giao ứng dụng công nghệ cao cho các HTX nông nghiệp.

b) Các Tổng cục Thủy sản, Lâm nghiệp; các Cục Trồng trọt, Chăn nuôi xây dựng kế hoạch, lựa chọn HTX nông nghiệp chuyên ngành để hỗ trợ, chỉ đạo ứng dụng công nghệ cao trong các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Vụ Kế hoạch, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Văn phòng điều phối Nông thôn mới Trung ương, Trung tâm Xúc tiến thương mại, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, các viện, trường thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ theo phân công (chi tiết theo phụ lục kèm theo).

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Bổ sung nhiệm vụ phát triển HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và bố trí kinh phí hỗ trợ trong kế hoạch thực hiện Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 tại địa phương theo Quyết định số 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với Liên minh Hợp tác xã và Hội Nông dân cấp tỉnh, huy động nguồn vốn vay từ các Quỹ hỗ trợ Nông dân và Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã.

3. Các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Thực hiện các cam kết và quy định của Nhà nước về ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp của HTX.

Trên đây là Kế hoạch phát triển HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Phó thủ tướng Vương Đình Huệ (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- VP BCĐ đổi mới, phát triển KTTT, HTX;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- BCS Đảng Bộ NN và PTNT;
- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ;
- Lưu: VP, KTHT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Trần Thanh Nam

Phụ lục I

**THỰC TRẠNG HTX NÔNG NGHIỆP
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO NĂM 2017**

(Kèm theo Kế hoạch số 6355/KH-BNN-KTHT ngày 17/ 8/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến 2020)

Đơn vị: HTX

TT	Tên tỉnh	Số lượng HTX ứng dụng công nghệ cao năm 2017	Công nghệ áp dụng trong nông nghiệp theo QĐ số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2014			
			Công nghệ sinh học trong nông nghiệp	Kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản	Công nghệ tự động hóa	Công nghệ sản xuất vật tư nông nghiệp
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG	199	17	164	17	1
1	Đồng bằng sông Hồng	28	4	17	7	0
2	Đông bắc	21	0	21	0	0
3	Tây bắc	3	1	2	0	0
4	Bắc trung bộ	18	0	18	0	0
5	Duyên hải Nam trung bộ	5	2	3	0	0
6	Tây Nguyên	57	6	49	2	0
7	Đông Nam Bộ	28	2	23	2	1
8	Đồng bằng sông Cửu Long	39	2	31	6	0



Phụ lục II

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (Kèm theo Kế hoạch số 6355/KH-BNN-KTHT ngày 17/ 8/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến 2020)

TT	Nội dung công việc	Thời hạn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến sản phẩm và kết quả đạt được
1	Triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu đã được duyệt; tham mưu xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	2018-2020	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	
2	Hỗ trợ các HTX ứng dụng công nghệ cao trong các lĩnh vực.	2018-2020	Các Tổng cục Thủy sản, Lâm nghiệp; các Cục Trồng trọt, Chăn nuôi	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Kế hoạch được Bộ phê duyệt và triển khai hỗ trợ các HTX
3	Xây dựng nhóm chuyên gia tư vấn công nghệ cao đối với một số nông sản chủ lực	12/2018	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thành lập nhóm chuyên gia
4	Xây dựng giáo trình và đào tạo, tư vấn về nông nghiệp công nghệ cao cho các HTX nông nghiệp;	2018-2020	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các giáo trình được xây dựng và tổ chức đào tạo
5	Đào tạo bồi dưỡng cho 150 mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	2019-2020	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Các Tổng cục Thủy sản, Lâm nghiệp; các Cục Trồng trọt, Chăn nuôi, các Sở Nông nghiệp và PTNT	Các mô hình được xây dựng

6	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ cao trong các HTX nông nghiệp và đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản.	8/2019	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh	Báo cáo nghiên cứu, đề xuất
7	Tư vấn và đào tạo, bồi dưỡng cho các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	2018-2020	Các Viện nghiên cứu, các trường đại học và cao đẳng thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh	Kế hoạch được duyệt và triển khai thực hiện
8	Tổ chức hội chợ, xúc tiến thương mại cho các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	2018-2020	Trung tâm Xúc tiến thương mại	Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh	Kế hoạch được duyệt và triển khai thực hiện
9	Đề xuất kinh phí thực hiện hỗ trợ HTX từ Chương trình Khuyến nông Quốc gia	2018-2020	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Kinh phí hỗ trợ được cấp từ Chương trình Khuyến nông Quốc gia
10	Đề xuất kinh phí thực hiện hỗ trợ HTX từ Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư	2018-2020	Vụ Kế hoạch	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Kinh phí hỗ trợ được cấp từ Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư
11	Đề xuất kinh phí thực hiện hỗ trợ HTX từ Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới	2018-2020	Văn phòng điều phối Nông thôn mới Trung ương	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Kinh phí hỗ trợ được cấp từ Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới